

from 3.09 to 4.07; most of the soils have soil texture from sandy to loamy clay, porous; soil moisture from 15.58% to 33.08% (somewhere soil moisture reaches over 45%). (ii) soils are distributed at an altitude of 1,200 m to 1,800 m, accounting for more than 70% of the land area. (iii) under primary forest with a canopy coverage of over 70%, and (iv) specific climatic conditions: high rainfall and long rainy season (average rainfall from 2,500 to 3,400 mm and from August to December), low temperature (average temperature from 14°C to 20.5°C), high moisture (average humidity from 84.0% to 87.5%) and low evaporation (average from 670 mm to 870 mm).

Keywords: Soil quality, Quang Nam, Kon Tum Ngoc Linh ginseng, geographical indication

Ngày nhận bài: 22/7/2024

Người phản biện: PGS.TS. Hồ Quang Đức

Ngày phản biện: 14/8/2024

Ngày duyệt đăng: 07/10/2024

XÁC ĐỊNH VÙNG TRỒNG THÍCH HỢP CỦA MỘT SỐ CÂY ĂN QUẢ PHỤC VỤ TÁI CƠ CẤU NÔNG NGHIỆP TỈNH ĐỒNG THÁP

Trương Xuân Cường¹, Ngô Thanh Lộc^{*}, Nguyễn Thành Long¹

TÓM TẮT

Trong nghiên cứu này, 3 loại cây trồng chính được lựa chọn là xoài, nhãn và cam, quýt. Mục tiêu chính là đánh giá mức độ phù hợp đối với các loại cây trồng trên (đặc biệt là mức thích nghi S1) và đề xuất vùng trồng phù hợp với nhu cầu, định hướng phát triển của cây trồng và quan điểm, mục tiêu tái cơ cấu nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp. Để đạt được mục tiêu, nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp then chốt như thu thập tài liệu, thu thập dữ liệu, khảo sát thực địa, đánh giá đất đai và kỹ thuật lập bản đồ, hơn nữa theo hiệu quả kinh tế của các loại cây trồng cũng như cơ sở dữ liệu đất nông nghiệp, nhu cầu sử dụng đất của cây trồng và phương pháp đánh giá thích hợp đất đai. Kết quả cho thấy mức độ thích hợp đất đai của các loại cây trồng có sự khác nhau, trong đó diện tích S1 nhỏ, xoài và nhãn là 25.180,95 ha, cây có múi là 92.038,06 ha. Đặc biệt, đến năm 2050, do diện tích có nguy cơ xảy ra ngập cao tăng mạnh nên mức thích hợp S1 giảm đáng kể, diện tích S1 trồng xoài, nhãn chỉ còn 10.755,43 ha, cây có múi giảm xuống còn 32.467,57 ha. Đã đề xuất được 10.191,71 ha xoài, phân bố ở các huyện Cao Lãnh, Sa Đéc, Thanh Bình, Lấp Vò, Tháp Mười, Châu Thành; diện tích nhãn được đề xuất là 4.028,30 ha, phân bố trên địa bàn 3 huyện Châu Thành, Lấp Vò, Lai Vung và cây cam, quýt được đề xuất là 7.423,77 ha tại Cao Lãnh, Lai Vung, Lấp Vò, TP. Sa Đéc, Tháp Mười, Thanh Bình. Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần hiệu quả vào việc thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp.

Từ khóa: Cây ăn quả, vùng trồng thích hợp, tái cơ cấu nông nghiệp, tỉnh Đồng Tháp

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đồng Tháp là tỉnh trọng điểm nông nghiệp của đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và cả nước, đồng thời cũng là tỉnh đi đầu cả nước trong việc thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp. Kết quả thực hiện đề án tái cơ cấu nông nghiệp giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Đồng Tháp đã xác định được 05 ngành hàng chủ lực gồm lúa gạo, xoài, hoa kiểng, cá tra,

vịt cùng với 05 ngành hàng tiềm năng gồm sen, quýt, nhãn, bò, cá lóc (UBND tỉnh Đồng Tháp, 2022b) và đã đạt được những thành tựu vượt bậc về phát triển nông nghiệp, nổi bật như việc hình thành các mô hình xây dựng niềm tin với khách hàng từ việc minh bạch trong sản xuất, sản phẩm có chất lượng thông qua các mô hình như “Cây xoài nhà tôi”, “Cây cam vườn tôi”,... từ 2017 - 2020 tỉnh đã mạnh dạn chuyển đổi 24.769 ha đất trồng

¹ Viện Thổ nhưỡng Nông hóa

^{*} Tác giả liên hệ, email: ngothanloc1988@gmail.com

lúa kém hiệu quả chuyển sang cây trồng hàng năm và cây lâu năm như xoài, cam, quýt, mít, chanh, nhãn (UBND tỉnh Đồng Tháp, 2022b). Tuy nhiên, những thành tựu đạt được chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của nông nghiệp của tỉnh, khả năng thích ứng, đối phó với thiên tai còn nhiều hạn chế.

Cây xoài, nhãn, cam là những cây ăn quả chủ lực được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định hướng phát triển cho tỉnh Đồng Tháp (Bộ Nông nghiệp và PTNT, 2022). Đến năm 2025, Đồng Tháp phấn đấu mở rộng diện tích vùng trồng cây ăn quả trên 46,3 nghìn ha và đến năm 2030 đạt khoảng 55 nghìn ha với các nhóm cây chủ lực như xoài, nhãn, chanh, cam, quýt, mít,... (UBND tỉnh Đồng Tháp, 2022a). Do đó, để phát huy hơn nữa lợi thế, tiềm năng của tỉnh, việc bố trí các cây trồng chủ lực phù hợp với đặc điểm đất đai trên địa bàn tỉnh sẽ tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế và chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp - nông thôn, phù hợp với quan điểm tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp hàng hóa, tập trung, quy mô lớn theo hướng hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

Bộ cơ sở dữ liệu đất đai về thổ nhưỡng, độ phì nhiêu đất tầng mặt, chất lượng đất đai, khả năng thích hợp đất đai của một số cây trồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đã được Viện Thổ nhưỡng Nông hóa thực hiện từ năm 2021 - 2024 để phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp của tỉnh, kết quả đã xác định được vùng trồng thích hợp cho một số cây trồng chính, trong đó có cây xoài, nhãn, cam, quýt dựa trên bộ cơ sở dữ liệu (CSDL) về đất đai của tỉnh Đồng Tháp.

II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu nghiên cứu

Nghiên cứu trên diện tích 255.155,78 ha đất sản xuất nông nghiệp (đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm). Cây trồng nghiên cứu là các loại cây trồng chính của tỉnh Đồng Tháp.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thu thập thông tin, tài liệu, số liệu, bản đồ tại các cơ quan chuyên môn của địa phương.

Sử dụng phương pháp đánh giá đất đai của FAO-UNESCO. Sau khi nghiên cứu đặc điểm tự nhiên và thực tiễn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, tiến hành lựa chọn phương pháp toán học và phương pháp kết hợp xem xét về kinh tế cùng với kiến thức chuyên gia. Từ đó xác định được mức độ thích hợp đất đai, nhằm giảm thiểu những nhược điểm của từng phương pháp riêng lẻ.

Sử dụng 3 lớp thích hợp (thích hợp cao - S1, thích hợp trung bình - S2, kém thích hợp - S3) và 1 lớp không thích hợp (N) dựa trên so sánh giữa đặc tính đất đai và yêu cầu sử dụng đất của các cây trồng theo phương pháp hạn chế lớn nhất, so sánh với điều kiện khí hậu để xác định được các tiểu vùng đất đai thích hợp với cây trồng đưa vào đánh giá.

Ứng dụng công nghệ GIS trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu đầu vào và tiến hành nhập, phân tích dữ liệu, phân cấp và xây dựng các lớp thông tin đơn tính, chồng xếp các lớp thông tin và xây dựng các bản đồ đơn vị đất đai, thích hợp đất đai và đề xuất bố trí cây trồng.

Sử dụng phần mềm Excel quản lý, xử lý, tổng hợp, thống kê số liệu.

2.3. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trong thời gian 36 tháng (10/2021 - 8/2024) trên diện tích đất sản xuất nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Lựa chọn yếu tố dùng cho đánh giá đất đai (ĐGĐĐ)

Trên cơ sở xem xét mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố đến cây trồng, đã xác định được các yếu tố để đánh giá mức độ thích hợp đất đai đối với các loại cây trồng lựa chọn, gồm: Loại đất, địa hình tương đối, thành phần cơ giới, độ sâu tầng glây, độ sâu tầng phèn, nguy cơ xảy ra ngập, chế độ tưới, chế độ tiêu, nhiệt độ, lượng mưa, dung tích hấp thu, hàm lượng hữu cơ tổng số, pH_{H₂O}.

Bảng 1. Các chỉ tiêu phân cấp đánh giá thích hợp cây trồng

Mã số	Phân cấp loại đất	Diện tích (ha)	Mã số	Phân cấp địa hình tương đối (To)	Diện tích (ha)
1	Đất cát ven sông, điển hình	161,76	1	Cao	5.576,99
2	Đất phèn tiềm tàng, giàu mùn	2.534,27	2	Vàn cao	22.235,55
3	Đất phèn tiềm tàng, điển hình	47.010,20	3	Vàn	139.622,20
4	Đất phèn hoạt động, giàu mùn	616,40	4	Vàn thấp	82.191,49
5	Đất phèn hoạt động, nứt nẻ	16.774,30	5	Trũng	5.529,55
6	Đất phèn hoạt động, điển hình	7.317,85	Mã số	Phân cấp thành phần cơ giới (Tx)	
7	Đất phù sa glây, phù nền phèn	14.352,53	1	Cát	-
8	Đất phù sa glây, điển hình	9.373,45	2	Cát pha thịt	-
9	Đất phù sa có tầng biến đổi, glây	1.001,52	3	Thịt pha cát	802,92
10	Đất phù sa có tầng biến đổi, đọng nước	6.423,77	4	Thịt	1.717,24
11	Đất phù sa có tầng biến đổi, kết von	2.949,90	5	Thịt pha limon	-
12	Đất phù sa có tầng biến đổi, điển hình	9.800,96	6	Limon	-
13	Đất phù sa chua, glây	9.704,18	7	Thịt pha sét và cát	9.886,47
14	Đất phù sa chua, đọng nước	13.948,53	8	Thịt pha sét và limon	151,20
15	Đất phù sa chua, cơ giới nhẹ	74,42	9	Thịt pha sét	100.244,86
16	Đất phù sa chua, phù trên nền phèn	26.154,95	10	Sét pha limon	-
17	Đất phù sa chua, điển hình	26.977,46	11	Sét pha cát	-
18	Đất phù sa trung tính ít chua, đọng nước	783,78	12	Sét	142.353,09
19	Đất phù sa trung tính ít chua, điển hình	20.078,59	Mã số	Phân cấp độ sâu tầng glây (Gl)	
20	Đất glây phèn, giàu mùn	373,66	1	Glây nông (0 - 50 cm)	34.078,20
21	Đất glây phèn, điển hình	2.797,05	2	Glây trung bình (50 - 100 cm)	69.430,35
22	Đất glây có độ no bazơ thấp, điển hình	1.894,99	3	Glây sâu (> 100 cm)	10.705,70
23	Đất than bùn phèn tiềm tàng	463,85	4	Không glây	140.941,53
24	Đất có tầng đá ong non, có tầng bạc trắng, điển hình	449,23	Mã số	Phân cấp độ sâu nhiễm phèn (phen)	
25	Đất có tầng đá ong non, có độ no bazơ thấp, đọng nước	598,91	1	Nhiễm phèn nông (0 - 50 cm)	24.708,55
26	Đất có tầng đá ong non, có độ no bazơ thấp, kết von	181,09	2	Nhiễm phèn trung bình (50 - 100 cm)	67.531,56
27	Đất có tầng đá ong non, có độ no bazơ thấp, điển hình	1.070,43	3	Nhiễm phèn sâu (>100 cm)	26.154,95
28	Đất xám bạc màu, có tầng đá ong non	2.179,81	4	Không bị nhiễm phèn	136.760,72
29	Đất xám bạc màu, điển hình	6.275,70	Mã số	Phân cấp khả năng ngập (Fl)	
30	Đất xám có tầng đá ong non, đọng nước	1.971,57	1	Không ngập	173.053,16
31	Đất xám có tầng đá ong non, kết von	1.401,61	2	Nguy cơ xảy ra ngập ít	81.584,77
32	Đất xám có tầng đá ong non, điển hình	3.367,89	3	Nguy cơ xảy ra ngập cao	486,98
33	Đất xám có độ no bazơ rất thấp, điển hình	651,93	Mã số	Phân cấp chế độ tiêu (Dr)	
34	Đất bị ảnh hưởng do lên líp	15.439,24	1	Tiêu thoát tốt	192.143,29
Mã số	Phân cấp chế độ tưới (Ir)		2	Tiêu trung bình	57.482,94
1	Tưới chủ động	227.343,24	3	Tiêu chậm	5.529,55
2	Tưới bán chủ động	27.792,79			
3	Tưới nhờ nước trời	19,75			

3.2. Kết quả đánh giá mức độ thích hợp cây trồng tỉnh Đồng Tháp

Để đánh giá mức độ thích hợp đất đai đối với các cây trồng, việc xác định yêu cầu sử dụng đất là rất quan trọng. Yêu cầu sử dụng đất là những đòi hỏi về đặc điểm và tính chất đất đai đảm bảo cho mỗi cây trồng được lựa chọn đánh giá phát triển bền vững. Mỗi cây trồng có những yêu cầu cơ bản

khác nhau và các mức yêu cầu khác nhau từ cao đến thấp. Trong nghiên cứu này, mức thích hợp đất đai được xác định gồm 4 cấp: thích hợp cao (S1), thích hợp trung bình (S2), kém thích hợp (S3) và không thích hợp (N). Trên cơ sở 13 yếu tố đã lựa chọn, tiến hành đối chiếu với yêu cầu sinh lý, sinh thái của cây trồng, yêu cầu sử dụng đất đối với các cây trồng được xác định như trong bảng 2.

Bảng 2. Yêu cầu sử dụng đất của các cây trồng

Cây trồng	Khả năng thích hợp	Các chỉ tiêu đánh giá												
		So	To	Tx	Gl	Phen	Fl	Ir	Dr	Nhiệt độ	Lượng mưa (mm/năm)	CEC (meq/100 g)	pH _{H₂O}	OC (%)
Cây xoài	S1	10 - 12; 14 - 19; 24 - 27; 30 - 34	1	6-8	4	3; 4	1	1; 2	1	22 - 28	>1.000	>16,0	≥5,5; ≤7,8	>1,2
	S2	1; 28; 29	2; 3	4; 5; 9	3	2	2	3	2	18 - 22; 28 - 34	500 - 1.000	>10,0	≥5,0; ≤8,0	≥0,8
	S3	9; 13	4	1 - 3; 10 - 12	2	1	3	-	3	15 - 18; 34 - 40	250 - 500	<10,0	≥4,5; ≤8,2	<0,8
	N	2 - 8; 20 - 23	5	-	1	-	-	-	-	<15; >40	<250	-	<4,5; >8,2	-
Cây nhãn	S1	10 - 12; 14 - 19; 24 - 27; 30 - 34	1	6-8	4	3; 4	1	1; 2	1	22 - 28	1.500 - 1.600	>16,0	≥5,1; ≤6,4	>1,3
	S2	1; 28; 29	2; 3	4; 5; 9	3	2	2	3	2	18 - 22; 28 - 34	1.300 - 1.500; 1.600 - 1.800	>12,0	≥4,7; ≤7,4	≥ 0,9
	S3	9; 13	4	1 - 3; 10 - 12	2	1	3	-	3	15 - 18; 34 - 40	1.200 - 1.300	<12,0	≥4,4; ≤8,2	<0,9
	N	2 - 8; 20 - 23	5	-	1	-	-	-	-	<15; >40	<1.200; >1.800	-	<4,4; >8,2	-
Cây cam, quýt	S1	10 - 12; 14 - 19; 24 - 27; 30 - 34	1	4 - 10	4	4	1	1; 2	1	19 - 33	1.200 - 3.000	> 16,0	≥4,5; ≤6,5	>0,8
	S2	1; 28; 29	2; 3	3; 11; 12	3	3	2	3	2	16 - 19; 33 - 36	1.000 - 1.200	> 12,0	≥4,3; ≤7,0	≥0,6
	S3	9; 13	4	1; 2	2	2	3	-	3	13 - 16;	800 - 1.000	< 12,0	≥4,0; ≤7,5	<0,6
	N	2 - 8; 20 - 23	5	-	1	1	-	-	-	<13; >39	<800; >3.000	-	<4,0; >7,5	-

Ghi chú: nguồn Sys và cộng sự (1993).

Trên cơ sở so sánh giữa điều kiện đất đai, khí hậu trong vùng với yêu cầu sử dụng đất của các cây trồng, đã tiến hành đánh giá khả năng thích hợp và xây dựng bản đồ thích hợp đất đai hiện tại và tương lai đến năm 2050 dựa trên các kịch bản của biến đổi khí hậu (BĐKH) tỉnh Đồng Tháp đến năm 2050 cho thấy nhiệt độ, lượng mưa, xâm ngập mặn có thay đổi, nhưng không ảnh hưởng đến mức độ thích hợp của các loại cây trồng. Tuy nhiên, kịch

bản về nước biển dâng làm nguy cơ xảy ra ngập tăng lên, ảnh hưởng đến mức độ thích hợp, đặc biệt là cây ăn trái. Kết quả đánh giá mức độ thích hợp đất đai của cây xoài, cây nhãn, cây cam, quýt cho thấy mỗi loại cây trồng, mức độ thích hợp đất đai thay đổi theo vùng sinh thái, theo tiểu vùng khí hậu và thay đổi theo mức độ hạn chế của các yếu tố lựa chọn đánh giá, cụ thể như bảng 3.

Bảng 3. Diện tích thích hợp của các cây trồng hiện tại và đến năm 2050 tỉnh Đồng Tháp

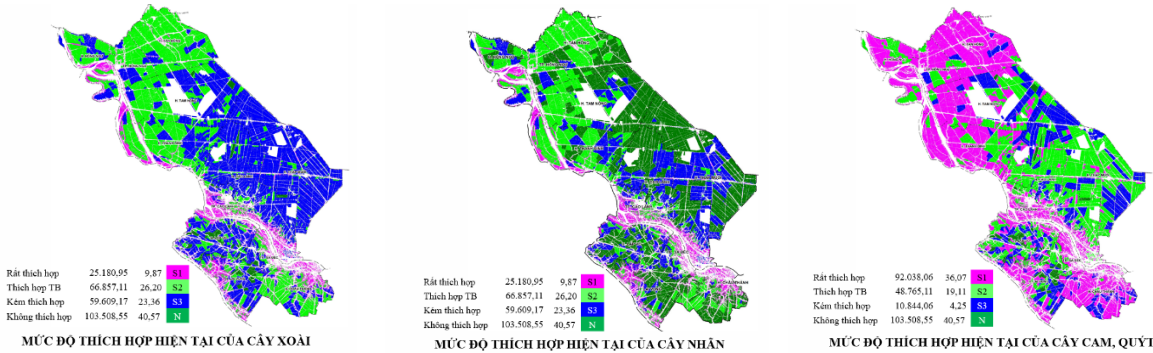
Mức độ thích hợp		Cây xoài (ha)	Cây nhãn (ha)	Cây cam, quýt (ha)
S1	Hiện tại	25.180,95	25.180,95	92.038,06
	Năm 2050	10.755,43	10.755,43	32.467,57
S2	Hiện tại	66.857,11	66.857,11	48.765,11
	Năm 2050	76.342,66	77.437,33	53.958,16
S3	Hiện tại	59.609,17	59.609,17	10.844,06
	Năm 2050	54.934,47	53.985,23	60.916,76
N	Hiện tại	103.508,55	103.508,55	103.508,55
	Năm 2050	113.123,22	112.977,79	107.813,29
DTĐT		255.155,78	255.155,78	255.155,78

Cây xoài: Trong tổng diện tích điều tra (DTĐT) là 255.155,78 ha, hiện tại diện tích S1 với cây xoài chỉ chiếm 9,87% DTĐT, S2 chiếm 26,20% DTĐT, S3 chiếm 23,36% DTĐT và N chiếm tỷ lệ lớn nhất với 40,57% DTĐT. Đến năm 2050, do ảnh hưởng của BĐKH, diện tích có nguy cơ xảy ra ngập cao tăng mạnh với 78.495,83 ha, đã làm thay đổi đáng kể diện tích các mức thích hợp, đặc biệt là mức thích hợp S1 đã giảm 14.425,52 ha.

Cây nhãn: Hiện tại diện tích S1 có 25.180,95 ha, chiếm 9,87% DTĐT, S2 có 66.857,11 ha, chiếm 26,20% DTĐT, S3 có 59.609,17 ha, chiếm 23,36% DTĐT và N có diện tích lớn nhất với 103.508,55 ha, chiếm 40,57% DTĐT. Đến năm 2050, cũng giống với cây xoài, do ảnh hưởng của BĐKH đã làm thay đổi đáng kể diện tích các mức thích hợp của cây nhãn.

Cây cam, quýt: Hiện tại diện tích S1 có 92.038,06 ha, chiếm 36,07% DTĐT, S2 có 48.765,11 ha, chiếm 19,11% DTĐT, S3 có 10.844,06 ha, chiếm 4,25% DTĐT và N có diện tích lớn nhất với 103.508,55 ha, chiếm 40,57% DTĐT. Đến năm 2050, cây cam, quýt chịu ảnh hưởng rất lớn của BĐKH, mức S1 đã giảm tới 59.570,49 ha và mức S3 đã tăng thêm 50.072,70 ha.

Nhìn chung, đối với tỉnh Đồng Tháp các loại cây trồng này bị hạn chế bởi địa hình thấp, trùng thuộc các loại đất có thành phần cơ giới nhẹ hoặc rất nặng, rất chua, độ sâu xuất hiện tầng glây, tầng phèn nông, khả năng ngập xảy ra cao.



Hình 1. Bản đồ mức độ thích hợp của các cây trồng

3.3. Kết quả đề xuất bố trí cơ cấu cây trồng

3.3.1. Cơ sở để xuất các loại cây trồng

Trong những năm qua, tài nguyên đất để bố trí các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp chủ yếu dựa vào Bản đồ đất tỉnh Đồng Tháp tỷ lệ 1/100.000 năm 2003 và kết quả điều tra bổ sung

chỉnh lý bản đồ đất trong dự án điều tra thoái hóa đất năm 2016. Gần đây, biến đổi khí hậu đang là một thách thức lớn, ĐBSCL là một trong ba đồng bằng trên thế giới dễ bị tổn thương nhất do BĐKH (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp, 2022). Tác động của BĐKH lên Đồng Tháp ngày

càng rõ rệt như số ngày nắng nóng trên 35°C tăng, hạn hán, sạt lở trở nên khắc nghiệt hơn. Có thể thấy rằng, các đề xuất, quy hoạch sản xuất trước đây chủ yếu dựa vào cơ sở dữ liệu đất đai ở cấp tỉnh, chủ yếu phục vụ công tác quản lý và chưa dựa trên các kịch bản của BĐKH.

Qua nghiên cứu này, việc bố trí các loại cây trồng được dựa trên bộ cơ sở dữ liệu đất đai được đánh giá một cách chi tiết ở cấp huyện và được tổng hợp về toàn tỉnh. Bằng việc kết hợp kết quả đánh giá mức độ thích hợp đất đai hiện tại và tương lai của các cây trồng và mục tiêu, định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh, nhóm nghiên cứu tiến hành đề xuất các loại cây trồng dựa vào kết quả đánh giá trên một ĐVĐĐ cụ thể đạt ở mức thích hợp cao (S1) hoặc mức thích hợp trung bình (S2) và được trồng tập trung nhiều ở các huyện/thành phố. Đồng thời, diện tích đề xuất các cây trồng phải phù hợp với đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”, ngoài ra phải thích ứng được với các kịch bản của biến đổi khí hậu tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.

3.3.1. Đề xuất bố trí các loại cây trồng

a) Cây xoài

Là tỉnh có diện tích xoài lớn nhất vùng BĐSCV với 13.955 ha, cây xoài đã được xác định là ngành hàng chiến lược cấp tỉnh, với định hướng tập trung ở vùng Cao Lãnh và kẹp giữa sông Tiền, sông Hậu, trên cơ sở kết quả đánh giá cây xoài được đề xuất với diện tích 10.191,71 ha, chiếm 3,99% DTĐT, phân bố ở 7 huyện/thành phố, gồm: huyện Cao Lãnh (3.424,19 ha), TP. Cao Lãnh (2.873,01 ha), Thanh Bình (1.490,70 ha), Lấp Vò (913,49 ha), TP. Sa Đéc (596,09 ha), Tháp Mười (500,55 ha), Châu Thành (393,68 ha) trên địa hình từ vằn đến cao, khả năng tiêu thoát nước tốt, không bị gây.

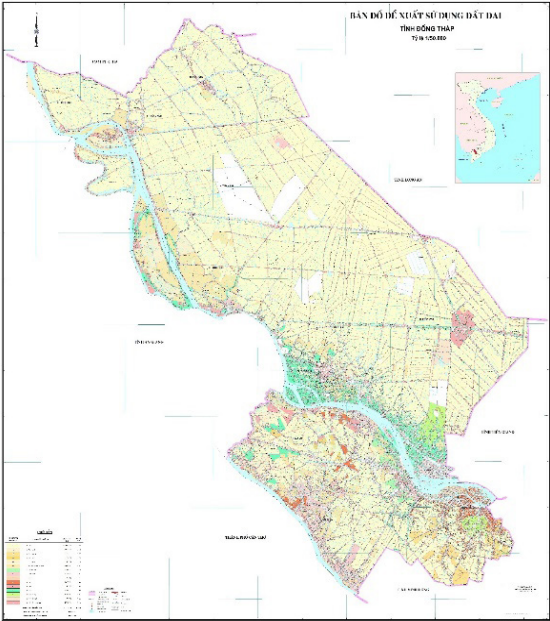
b) Cây nhãn

Hiện nay, toàn tỉnh Đồng Tháp có 4.549 ha trồng nhãn, chủ yếu là các loại: nhãn Idor, nhãn xuống, nhãn da bò, theo quy hoạch đến năm 2030 toàn tỉnh có 6.540 ha đất trồng nhãn. Trên cơ sở kết quả đánh giá của bộ CSDL đất đai, cây nhãn được đề xuất trồng với diện tích toàn tỉnh là 4.028,30 ha, chiếm 1,58% DTĐT, phân bố ở 3 huyện

Châu Thành (2.950,90 ha), Lấp Vò (612,04 ha), Lai Vung (465,36 ha) trên địa hình vằn hoặc vằn cao, khả năng tiêu thoát nước tốt, không bị gây.

c) Cây cam, quýt

Hiện nay, toàn tỉnh Đồng Tháp có 7.527 ha trồng cam, quýt, theo quy hoạch đến năm 2030 toàn tỉnh có 9.030 ha trồng cây cam, quýt và các loại cây có múi khác. Trên cơ sở kết quả đánh giá của bộ CSDL đất đai, cây cam, quýt được đề xuất trồng với diện tích 7.423,77 ha, chiếm 2,91% DTĐT, phân bố ở 7 huyện/thành phố, gồm: huyện Lai Vung (4.083,39 ha), Lấp Vò (1.025,61 ha), TP. Sa Đéc (414,77 ha), Tháp Mười (419,86 ha), Thanh Bình (235,35 ha), TP. Cao Lãnh (100,72 ha) trên địa hình từ vằn đến cao, khả năng tiêu thoát nước tốt, không bị gây.



Hình 2. Bản đồ đề xuất sử dụng đất đai tỉnh Đồng Tháp tỷ lệ 1/50.000

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

4.1. Kết luận

Trên cơ sở kết quả đánh giá chất lượng đất đai và yêu cầu sử dụng đất của cây trồng đã tiến hành đánh giá được mức độ thích hợp đất đai cho cây xoài, nhãn, cam, quýt. Các cây trồng đều thích hợp với đất đai trong vùng ở các mức độ khác nhau, tuy nhiên diện tích ở S1 còn hạn chế lần lượt là: cây xoài và cây nhãn: 25.180,95 ha; cây cam quýt là 92.038,06 ha. Đến năm 2050, do diện tích có nguy cơ xảy ra ngập cao tăng mạnh đã làm giảm đáng kể mức thích hợp, diện tích S1 với cây xoài và cây

nhân chỉ còn 10.755,43 ha; cây cam, quýt giảm còn 32.467,57 ha. Phần lớn cây trồng bị hạn chế bởi địa hình thấp, trùng thuộc các loại đất có thành phần cơ giới nhẹ hoặc rất nặng, rất chua, độ sâu xuất hiện tầng gầy, tầng phèn nông, khả năng ngập xảy ra cao.

Dựa vào kết quả đánh giá mức độ thích hợp đất đai, kịch bản biến đổi khí hậu, mục tiêu, định hướng cơ cấu nông nghiệp của tỉnh Đồng Tháp đã đề xuất được diện tích trồng cây xoài, cây nhãn, cây cam, quýt, cụ thể: Cây xoài đề xuất trồng 10.191,71 ha, phân bố ở TP. Cao Lãnh, TP. Sa Đéc, huyện Cao Lãnh, Thanh Bình, Lấp Vò, Tháp Mười, Châu Thành. Cây nhãn đề xuất trồng 4.028,30 ha, phân bố ở 3 huyện Châu Thành, Lấp Vò, Lai Vung; Cây cam, quýt đề xuất trồng 7.423,77 ha ở huyện TP. Cao Lãnh, Lai Vung, Lấp Vò, TP. Sa Đéc, Tháp Mười, Thanh Bình.

4.2. Đề nghị

Tiến hành xây dựng kế hoạch và quy hoạch sử dụng đất đối với các loại cây trồng, xác định các vùng chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

Cần có những nghiên cứu sâu hơn về thích hợp đất đai, chế độ phân bón, cải tạo đất chi tiết ở cấp xã, vùng sản xuất hoặc vùng sinh thái.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**, 2022. Quyết định số 4085/QĐ-BNN-TT ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc Phê duyệt đề án phát triển cây ăn quả chủ lực đến năm 2025 và 2030.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp**, 2018. Báo cáo Rà soát, điều chỉnh quy hoạch nông nghiệp, phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp**, 2022. Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.
- UBND tỉnh Đồng Tháp**, 2022a. Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, ngày truy cập 02/8/2024. Địa chỉ: <https://dongthap.gov.vn/documents/34223/17846218/Bao+cao+tong+hop+quy+hoach+tinh+dong+thap.pdf>.
- UBND tỉnh Đồng Tháp**, 2022b. Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, ngày truy cập 02/8/2024. Địa chỉ: https://dongthap.gov.vn/chi-tiet-bai-viet/-/asset_publisher/1mOzUrGkrdAE/content/id/13664810.
- Sys C., Van Ranst E., Debaveye J. and Beernaert F.**, 1993. "Land Evaluation, part III - crop requirements". Agricultural Publication. No7. Brussels-Belgium, p. 54, 55, 87, 88.

Determination of suitable growing areas for some fruit trees for agricultural restructuring in Dong Thap province

Truong Xuan Cuong, Ngo Thanh Loc, Nguyen Thanh Long

Abstract

In this study, three main crops were selected including: mango, longan and citrus. The main objective was to evaluate suitable levels for the above crops (especially the S1 level) and propose suitable growing areas according to the needs, development orientation of the crops and the perspective and goals of agricultural restructuring in Dong Thap province. To achieve the objectives, the study used pivotal methods such as document collection, data collection, field surveys, land evaluation and mapping compilation techniques, furthermore, according to the economic efficiency of various crops, as well as the agricultural land database, land use requirements of the crops and land suitability assessment methods. The results showed that the land suitability level of the crops is different, of which the S1 area is small, for mango and longan are 25,180.95 ha, for citrus are 92,038.06 ha. Especially, by 2050, due to the sharp increase in the area at high risk of flooding, the suitable level S1 will decrease significantly, the S1 area for growing mango and longan will be only 10,755.43 ha, and citrus trees will decrease to 32,467.57 ha. 10,191.71 ha of mango have been proposed, distributed in Cao Lanh, Sa Dec, Thanh Binh, Lap Vo, Thap Muoi, Chau Thanh districts; Longan areas are proposed with 4,028.30 ha, distributed in 3 districts of Chau Thanh, Lap Vo, Lai Vung and citrus are proposed with 7,423.77 ha in Cao Lanh, Lai Vung, Lap Vo, City Sa Dec, Thap Muoi, Thanh Binh. The study results will effectively contribute to the implementation of the agricultural restructuring project in Dong Thap province.

Keywords: Fruit crops, suitable growing areas, agricultural restructuring, Dong Thap province

Ngày nhận bài: 22/7/2024

Ngày phản biện: 19/8/2024

Người phản biện: TS. Võ Hữu Thoại

Ngày duyệt đăng: 07/10/2024